

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và bà Hà Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 7 năm 2004 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (Đã chết) và bà Hoàng Thị Q; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/9/2024; tạm giam từ ngày 09/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

2. Ma Văn N (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1997 Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn T1 và bà Lương Thị N1; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 45/2021/QĐ-TA ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn N thời hạn 12 tháng từ ngày 24/3/2021 đến ngày 24/3/2022 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/9/2024; tạm giam từ ngày 09/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

3. Vàng Thị C (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A L1 và bà Sùng Thị D

(đều đã chết); Chồng là anh Vàng A C1 (Đã chết) và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2024; tạm giam từ ngày 30/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C: Bà Lương Thị C2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T5, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn C3, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phùng Văn V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Giàng A M, sinh năm 1996

Đơn vị công tác: Bệnh viện Đa khoa huyện V, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 03 tháng 9 năm 2024, Hoàng Văn L muốn tìm mua ma túy để bán kiếm lời nên rủ Hà Văn C3 đi mua ma túy nhưng C3 không biết mua ở đâu nên không đi. Do trước đó N nói biết chỗ mua ma túy ở N nên L rủ N đi lên xã N để tìm mua ma túy thì N đồng ý. L tiếp tục rủ C3 đi mua ma túy cùng N thì C3 đồng ý đi cùng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đi trước, C3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1-254.88 của Chuyên chở L đi theo Nghiệp đến nhà Vàng Thị C tại thôn N, xã N, huyện V để hỏi mua ma túy. Tại bãi đất trống gần nhà C, L đưa N 1.000.000 đồng, C3 đưa cho N 100.000 đồng, rồi N đi vào trong nhà hỏi mua ma túy thì C nói chỉ có 04 gói ma túy và bán với giá 200.000 đồng, nếu muốn mua nữa thì phải đợi đến sáng. N đồng ý mua được 04 gói ma túy đều được gói bằng nilon màu trắng, buộc chỉ màu xanh rồi mang ra ngoài rủ L và C3 vào bếp nhà C. Tại đây N đưa cho L 01 gói ma túy và trả lại số tiền 950.000 đồng, đưa cho C3 01 gói ma túy và giữ lại số tiền 50.000 đồng. Nghiệp giữ lại 02 gói ma túy. Sau đó N và C3 sử dụng hết 03 gói ma túy đã mua, L không nghiện chất ma túy nên giữ lại gói ma túy để bán.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, L bảo N vào tiếp tục mua ma túy và đưa cho N số tiền 950.000 đồng. Nghiệp đồng ý cầm 950.000 đồng của L và 50.000 đồng của C3 đi vào buồng ngủ gọi Chủ dậy tiếp tục hỏi mua ma túy thì mua được 03 gói ma túy bằng nilon màu trắng, buộc chỉ màu xanh để trong 01 túi nilon màu trắng. N cầm gói ma túy quay lại đưa cho L và nói gói ma túy mua lần thứ hai có cả 50.000 đồng của C3 đưa từ trước. Trên đường đi về, L đưa cho C3 01 gói ma túy mà N đã mua hộ L trong lần thứ nhất để trừ tiền. Chuyên về đến nhà tiếp tục sử dụng hết gói ma túy của L đưa. L mang ma túy về nhà chia tách thành 23 gói ma túy nhỏ hơn rồi gói lại bằng giấy bạc, màu trắng. Khi L đang chia tách ma túy thì N đi đến chứng kiến và được L trả công bằng 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng để sử dụng. Còn lại 22 gói ma túy, L cho vào 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy cất giấu tại túi quần bên phải của L để bán kiếm lời.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, L đang ở nhà thì bị công an V bắt quả tang, thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong đựng 22 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Căn cứ lời khai của L, cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N và khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, N nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Đến ngày 21/9/2024, cơ quan điều tra tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp đối với C. Quá trình khám xét Chủ tự giác giao nộp số tiền 400.000 đồng và khai nhận là số tiền từ bán ma túy cho Ma Văn N ngày 03/9/2024 mà có.

Tại Bản kết luận giám định số 329/KL-GĐMT ngày 08/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn L có khối lượng là 0,624gam là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-VB ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn L, Ma Văn N và Vàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L, Ma Văn N, Vàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L, Ma Văn N mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn L từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,555 gam Heroine, 22 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy cùng bì niêm phong ban đầu; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị C; truy thu số tiền 800.000 đồng đối với Vàng Thị C. Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng về tội danh truy tố đối với bị cáo và điều luật áp dụng, tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; không biết chữ, đang nuôi 01 người con nhỏ sinh năm 2019; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị C mức án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn L, Ma Văn N và Vàng Thị C đều đã thừa nhận: Ngày 03/9/2024 Hoàng Văn L và Ma Văn N đã cùng nhau 02 lần mua trái phép chất ma túy của Vàng Thị C tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai với tổng khối lượng là 0,624gam Heroine để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Hoàng Văn L, Ma Văn N và Vàng Thị C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn L và Ma Văn N là đồng phạm trong đó bị cáo Hoàng Văn L là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền ra để Ma Văn N mua ma túy và trả công cho N; bị cáo Hoàng Văn L là người trực tiếp mua ma túy và được L trả công bằng 01 gói ma túy nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm là người thực hành.

Bị cáo Vàng Thị C, tự chịu trách nhiệm về số lần và khối lượng ma túy đã bán cho Ma Văn N và Hoàng Văn L.

Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử mức án đủ nghiêm, cách ly cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Hà Văn C3 là người nghiện ma túy. Ngày 03/9/2024, C3 đi cùng với Hoàng Văn L và Ma Văn N để mua ma túy sử dụng cho bản thân, C3 không biết mục đích mua ma túy của L và N; không chứng kiến quá trình Nghiệp mua ma túy với C; không được hưởng lợi gì từ việc mua ma túy của L và N. Số ma túy đã mua, C3 đã sử dụng hết. Do đó C3 không đồng phạm với L và N cũng không

đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội không tố giác tội phạm và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số ma túy N đã tàng trữ sử dụng hết, do không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho C theo lời khai của C, quá trình điều tra không xác định được lý lịch, đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ đề cập xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng vụ án gồm 0,624 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn L, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,069 gam, còn lại 0,555 gam Heroine vật chứng nhà nước cất lưu hành cùng 22 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị C là một phần tiền trong số tiền C bán ma túy cho Ma Văn N mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra, bị cáo Ma Văn N khai nhận lần thứ nhất đã mua của bị cáo Vàng Thị C 04 gói ma túy với giá 200.000 đồng và lần thứ hai đã mua 03 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, tổng 02 lần mua ma túy thì bị cáo N đã đưa cho bị cáo C 1.200.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Vàng Thị C khai nhận lần thứ nhất đã bán ma túy cho N 03 gói với giá 150.000 đồng và lần thứ hai bán cho N 03 gói ma túy với giá 900.000 đồng, tổng 02 lần là 1.050.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Ma Văn N và Vàng Thị C, quá trình đối chất các bị cáo đều giữ nguyên lời khai và không cung cấp được chứng cứ nào khác. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo Ma Văn N, bị cáo Hoàng Văn L, Hà Văn C3 và bị cáo Vàng Thị C cho thấy lời khai của bị cáo Ma Văn N về số tiền mua ma túy phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn L và Hà Văn C3 nên lời khai của Ma Văn N là có căn cứ xác định số tiền mua bán ma túy bị cáo Ma Văn N đã đưa cho bị cáo Vàng Thị C là 1.200.000 đồng; bị cáo Vàng Thị C đã giao nộp 400.000 đồng; đối với số tiền 800.000 đồng Vàng Thị C đã chi tiêu hết là tiền thu lợi bất chính cần tuyên truy thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với xe mô tô của Ma Văn N khiêng đi mua ma túy vào ngày 03/9/2024. Quá trình điều tra, N khai nhận mượn của một người bạn nghiện ma túy mới quen, không biết tên, sau khi mua ma túy đã trả lại cho người này và cũng không nhớ biển kiểm soát nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, truy tìm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N, bị cáo C là người nghiện ma túy; cả ba bị cáo đều không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn L từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung

công quỹ Nhà nước nhưng do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C: Người bào chữa đề nghị mức án đối với bị cáo C là thấp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Ma Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vàng Thị C là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/9/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ma Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Ma Văn N 07 (B) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/9/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Vàng Thị C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2024.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ của Hoàng Văn L còn lại sau giám định là 0,555 gam Heroine, 22 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy cùng bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Vàng Thị C là tiền do phạm tội mà có.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2024.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền còn lại do bị cáo bán ma túy mà có là 800.000 đồng (T2 trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Vàng Thị C.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Ma Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị C.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Sông Hương

Hà Thị Hằng

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Sông Hương

Hà Thị Hằng

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Văn Bàn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

Sầm Thị Tươi

- Đối với Hoàng Văn C4, ngày 20/9/2024 đã mua 0,027 gam Heroine của D2 sử dụng, Công an huyện V đã xử lý hành chính là có căn cứ.
- Đối với người đàn ông bán ma túy cho D1, không xác định được nên không đề cập xử lý.
- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS:
 - + D2 có tình tiết giảm nhẹ: Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 “Bố là Phùng Văn C5” được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba”.
 - + Dưa có tình tiết giảm nhẹ: Điểm khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 “Bố Sùng A S được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba”.
- Đồng phạm: Dưa và D là đồng phạm trong đó D1 là người khởi xướng, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính. Di trực tiếp mang ma túy đi bán nên đồng phạm vai trò thực hành.

Đề xuất của thẩm phán:

- Tuyên bố D2, D1, D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – **3,873 gam Heroine.**
- Hình phạt chính:
 - + D2: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù.
 - + Dưa: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù.

+ Di: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo 05 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung D2, D1, D mỗi bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

0,027 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn C4 cơ quan giám định đã trích mẫu 0,013 gam, còn lại 0,014 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong.

3,846 gam Heroine thu giữ của Phùng Văn D2, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,338 gam, còn lại 3,508 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, các sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 100.000 đồng thu giữ của Phùng Văn D2 là tiền bán ma túy mà có; 3 triệu tạm giữ của Dưa tiền bán ma túy mà có; 02 điện thoại thu giữ của D2 và D1.

+ Tiếp tục tạm giữ 5 triệu đồng thu giữ của D2 để đảm bảo thi hành án.

**Chánh án: Xác định D1 bán cho D2. D2 bán cho C4.
Cấu thành**

Dưa khởi xướng, Di thực hành.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, Lương Văn T3 đến nhà Nguyễn Văn C6 ở thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai để chẵn dê thuê. Đến chiều ngày 02/9/2024, C6 lấy 01 gói ma túy gói vàng nilon màu xanh đưa cho T3 và dặn chia thành 08 gói nhỏ, nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/gói, C6 sẽ trả công cho T3 300.000 đồng/01 ngày và mỗi ngày cho T3 01 gói ma túy để sử dụng, T3 đồng

ý. Sau đó, T3 chia tách gói ma túy thành 08 gói nhỏ, gói lại bằng giấy bạc màu trắng. Đến sáng ngày 05/9/2024, tỉnh đã bán 03 gói ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết được 600.000 đồng và bản thân sử dụng 01 gói ma túy.

Đến hồi 15 giờ 05 phút ngày 05/9/2024, khi T3 đang ở nhà C6 thì bị tổ công tác Công an huyện V và công an xã C bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại thời điểm kiểm tra, chỉ có một mình T3 ở nhà C6. Tại đây, T3 tự giác giao nộp cho tổ công tác 04 gói giấy bạc màu trắng cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, T3 khai nhận tất cả đều là H. Đồng thời Tỉnh tự giác giao nộp 600.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), khai nhận là tiền bán ma túy mà có được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T3 tại thôn B, xã C và tại nhà Nguyễn Văn C6 tại thôn K, xã C nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Sau khi biết được thông tin Cơ quan CSĐT Công an huyện V đến nhà bắt quả tang T3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn C6 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến 20 giờ 15 phút ngày 08/9/2024, C6 đã đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Nguyễn Văn C6 khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2024, C6 đi đến khu vực cầu N thuộc xã M, huyện V thì gặp anh T4 nhà ở xã M và mua của người này 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng. C6 mang về nhà cất giấu đến chiều cùng ngày C6 đưa gói ma túy cho Lương Văn T3 bán và sau đó T3 đã bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 333/KL-GĐMT ngày 10/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 0,439 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn T3 khi bắt quả tang là loại chất ma túy Heroine.

Vật chứng vụ án: 0,439 gam Heroine, Cơ quan giám định đã trích mẫu giám định 0,044 gam, còn lại 0,395 gam Heroine; 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T3 là tiền bán ma túy mà có.

Đối với người đàn ông đã mua ma túy của Lương Văn T3 vào sáng ngày 05/9/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên T4, C6 khai đã bán ma túy cho C6. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với anh Vũ Văn T4 (sinh năm 1983 trú tại thôn A M, xã M, huyện V). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T4 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội; tiến hành lấy lời khai của T4 và đối chất giữ C6 và T4, tuy nhiên T4 khẳng định không quen biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của C6. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh Vũ Văn T4 có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C6.

Quá trình điều tra, truy tố các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C6 chủ động ra đầu thú. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo C6 là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo T3 đồng phạm với vai trò thực hành. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,439 gam Heroine. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng.

**** Đề xuất của thẩm phán.***

Tuyên bố bị cáo C6, T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự + Bị cáo nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù 02 lần. Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng trong vụ án. Xử phạt bị cáo mức án: 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/9/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự + Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo giữ vai trò là người thực hành trong vụ án. Xử phạt bị cáo mức án: 02 năm tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy còn lại 0,395 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong.

Sung công quỹ nhà nước 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T3 là tiền bán ma túy mà có.

- Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Hải

Hồ Trọng Trung

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng L2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

